TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ - ST
Ngày 20/9/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh Hương.

2. Ông Đặng Vặn Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2018/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Phố Vĩnh N, Phường Tích S, thành phố Vĩnh Y, Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1994 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: thôn Lực Đ, xã Yên B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2018, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn V tháng 01/2014. Trước khi cưới có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên B, huyện V. Tổ

chức cưới xong chị về làm ăn ở chung sống cùng gia đình anh V ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn khoảng 02 tháng thì anh V đi làm ăn ở Hà Nội. Đến tết năm 2015 anh V mới về nhà ăn tết, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, được vài ngày sau đó thì anh V lại đi Hà Nội làm ăn, đến tết năm 2018 anh V mới về gia đình được vài ngày sau anh V lại bỏ đi làm ăn từ đó đến nay không biết anh Việt ở đâu, vợ chồng tôi sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay không quan tâm thăm hỏi nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 12/10/2014. Hiện nay con đang ở với chị nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con chung Trần Bảo A đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn V trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt không lý do. Qua điều tra xác minh tại biên bản lấy lời khai của ông Trần Văn L là bố đẻ anh V: Ông L cho biết: Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị T trình bày là đúng, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị T như thế nào thì ông không biết chỉ thấy rằng anh V, chị T chỉ chung sống với nhau được thời gian ngắn sau đó anh V đi làm ở Hà Nội đến tết năm 2015 anh V mới về quê ăn tết, tết xong anh V lại đi làm ăn, đến tết năm 2018 thì anh V mới lại về gia đình ông được khoảng 5 ngày thì anh V lại đi làm ăn. Do anh V hay đi làm ăn xa như vậy nên tình cảm vợ chồng anh chị lạnh nhạt không quan tâm, thăm hỏi đến nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh V quan điểm của ông là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh V. Hiện nay anh V đi làm ở Hà Nội anh chỉ liên lạc với ông và gia đình qua điện thoại khi nói chuyện ông có hỏi anh V đang ở đâu, làm gì nhưng anh V không nói. Về việc giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện V, gia đình ông đều nhận được và đều thông báo bằng điện thoại ngay cho anh V được biết nhưng anh V nói do bận công việc nên anh không về tòa án giải quyết được anh xin được vắng mặt, anh cũng đồng ý ly hôn chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm

về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V không có yêu cầu hay kiến nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T và cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Trần Văn V.

Về nuôi con chung: Giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Bảo A, sinh ngày 12/10/2014. Hiện nay con đang ở với chị T. Anh V không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị T. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị T khởi kiện anh V tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, chị T có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh V. Bị đơn anh V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lực Đ xã Yên B, huyện V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện V. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh V là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên B, huyện V. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị T là có căn cứ vì quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì anh V bỏ đi làm ăn ở Hà Nội, không liên lạc gì với chị T dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không quan tâm thăm hỏi đến nhau, vợ chồng sống ly thân thời gian dài, tình cảm không thể hàn gắn được. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh V không đến làm việc, chị T đã thông báo tìm kiếm anh V vắng mặt tại nơi cư trú nhưng anh V vắng mặt không có lý do, nay chị T không biết địa chỉ của anh V ở đâu. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh V được biết

hộ khẩu của anh V hiện nay vẫn ở thôn Lực Đ, xã Yên B còn địa chỉ của anh V hiện nay ở đâu thì địa phương và gia đình không biết nhưng thỉnh thoảng anh V vẫn về nhà và gia đình anh V có thông báo cho anh V biết việc chị T xin ly hôn anh. Như vậy anh V cố tình dấu địa chỉ nhằm gây khó khăn cho chị T. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc chị T xin ly hôn anh V là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Trần Văn V.

Về nuôi con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung Trần Bảo A, sinh ngày 12/10/2014. Hiện nay con đang ở với chị nuôi dưỡng. Ly hôn chị yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con Trần Bảo A, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay anh V không có mặt tại nơi cư trú. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là đảm bảo cho sự phát triển của cháu A, phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Trần Văn V.

2/ Giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Bảo A, sinh ngày 12/10/2014 đến khi con trưởng thành. Hiện nay con đang ở với chị T. Anh V không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị T. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003694 ngày 22/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cụcTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên B;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2018/NA	*Vĩnh Tường, ngày 20 tháng 9 năm 2018*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 20 tháng 9 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh và Bà Vũ Thị Thanh Hương.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 80/2018/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 Về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Phố Vĩnh Ninh, Phường Tích Sơn, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Trần Văn Việt, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Lực Điền, xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đìnhnăm 2014; 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu: Chị Hoàng Thị Thu được ly hôn anh Trần Văn Việt.

2/ Giao cho chị Thu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Bảo Anh, sinh ngày 12/10/2014 đến khi con trưởng thành. Hiện nay con đang ở với chị Thu. Anh Việt không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Thu. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị Thu phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003694 ngày 22/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Đặng Văn Minh Vũ Thị thanh Hương Nguyễn Kiên Thành